

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**TRƯỜNG VĂN HÒA**

**QUYỀN CON NGƯỜI VÀ THỰC THI QUYỀN CON  
NGƯỜI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG Ở CÁC  
TỈNH TÂY BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS**

**Mã số : 9. 22.90.02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

**HÀ NỘI – 2018**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. PHẠM VĂN ĐỨC**

**Phản biện 1: GS.TS. HỒ SỸ QUÝ**

**Phản biện 2: PGS.TS. BÙI QUẢNG BẠ**

**Phản biện 3: PGS.TS. NGUYỄN MINH PHƯƠNG**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp  
tại: Học viện Khoa học xã hội

*hồi giờ ngày tháng năm 2017*

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện quốc gia

Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Bảo vệ độc lập dân tộc, quyền con người của dân tộc mình, đồng thời tôn trọng chủ quyền và quyền con người của các dân tộc khác - một tư tưởng quan trọng của Hồ Chí Minh về quyền con người - Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số tháng 6/2017.

2. Tăng cường giáo dục ý thức quyền con người, giải pháp thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tháng 6/2017.

3. Bình đẳng giữa các dân tộc theo tư tưởng của Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với chính sách dân tộc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Đặc san Khoa học an ninh, số 03/2015.

4. Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người - Tạp chí Khoa học và Giáo dục an ninh, số 9/2013.

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người là một trong những vấn đề cơ bản, được đặc biệt quan tâm của cộng đồng nhân loại. Mặc dù đã có lịch sử phát triển lâu dài, tuy nhiên do tính chất phức tạp của nó nên vẫn đang tồn tại những quan điểm khác nhau, thậm chí trái ngược nhau.

Ở Việt Nam, vấn đề quyền con người và bảo vệ quyền con người đã được Đảng và Nhà nước khẳng định và bảo vệ bằng Hiến pháp và pháp luật.

Đồng bào người Mông sinh sống ở Tây Bắc Việt Nam, một địa bàn có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng; là tộc người có lịch sử truyền thống văn hóa nhiều biến động, dễ bị tác động từ bên ngoài, nguy cơ bị tổn thương về quyền con người cao; điều kiện mọi mặt về đời sống còn nhiều khó khăn.

Với những lý do đó, tôi chọn đề tài: *“Quyền con người và việc thực thi quyền con người ở đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”* để nghiên cứu.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

### 2.1. Mục tiêu của luận án

Nghiên cứu, làm rõ lý luận về quyền con người, lý luận thực thi quyền con người; trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng thực thi quyền con người của đồng bào Mông ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam. Đồng thời, đề ra phương hướng, giải pháp chủ yếu, nhằm thực thi tốt hơn quyền con người của họ trong giai đoạn hiện nay.

### 2.2. Nhiệm vụ của luận án

Để thực hiện mục tiêu đã đề ra, luận án phải giải quyết ba nhiệm vụ cơ bản sau đây:

+ *Một là*, làm rõ một số vấn đề lý luận chung về quyền con người và thực thi quyền con người.

+ *Hai là*, trình bày thực trạng thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc từ khi Đổi mới (1986) đến nay; xác định những vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông.

+ *Ba là*, đề xuất một số phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **- Về đối tượng:**

+ Lý luận về cơ chế đảm bảo và vệ QCN. Thực tiễn thực thi QCN của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

+ Tập trung luận giải các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình thực thi QCN của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam, từ đó là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo thực thi tốt hơn QCN của đồng bào dân tộc Mông tại đây.

#### **- Phạm vi nghiên cứu:**

+ Địa bàn nghiên cứu: Đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam.

+ Thời gian nghiên cứu: Từ khi Đổi mới (năm 1986) đến nay.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Đồng thời, luận án được trình bày dựa trên quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về quyền con người.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận Duy vật biện chứng, Duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành khoa học xã hội như: triết học, luật học, chính trị, tôn giáo..., nhằm luận giải các nội dung cần quan tâm của quyền con người. Từ đó phân tích mối quan hệ giữa quyền con người và các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa, truyền thống lịch sử, luật pháp....khi áp dụng vào nghiên cứu ở một đối tượng, phạm vi cụ thể.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

- Về mặt lý luận, luận án đã hệ thống hóa những tư tưởng cơ bản về quyền con người và thực thi quyền con người; phân tích,

đánh giá cơ chế bảo vệ quyền con người của Liên Hợp Quốc và Việt Nam hiện nay.

- Trên cơ sở phân tích thực trạng cơ chế bảo vệ quyền con người ở Việt Nam, luận án đã đánh giá thực trạng thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay. Đây là nét mới mà chưa có công trình nghiên cứu quyền con người nào đề cập đến.

- Luận án đã chỉ ra thực trạng, xác định được nguyên nhân của những hạn chế trong thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc.

- Luận án có những đóng góp nhất định, khi đề ra được một số giải pháp có tính khả thi, nhằm thúc đẩy thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Về mặt lý luận, luận án trước hết là tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập, phổ biến thực thi quyền con người, một việc đang cần triển khai rộng rãi nhưng còn nhiều hạn chế ở Việt Nam.

- Về thực tiễn, luận án là tài liệu tham khảo, trang bị, nâng cao nhận thức quyền con người trong việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, nhằm nâng cao điều kiện về mọi mặt cho đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, tạo cơ sở thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông và của các dân tộc thiểu số trong cả nước.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, mục lục tài liệu tham khảo, phụ lục và danh mục các công trình nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài, luận án gồm 4 chương 13 tiết.

# Chương 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

### **1.1. Tình hình nghiên cứu lý luận về quyền con người và thực thi quyền con người**

Có thể nói, ngay từ thời cổ đại, nhân loại đã có những quan niệm sơ khai về quyền con người. Từ đó đến nay, khái niệm quyền con người không ngừng được hoàn thiện, phát triển, mở rộng phạm vi, cũng như có nhiều cách tiếp cận ngày càng đa dạng.

Nghiên cứu về quyền con người, một mặt, đang phản ánh sôi động những tranh luận về vấn đề này; mặt khác, không ngừng hoàn thiện lý luận, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản mà nhân loại đang phấn đấu đạt đến. Trong các nghiên cứu đó có thể khái quát trên một số công trình đáng chú ý sau:

- *Việc nghiên cứu các quan điểm khác nhau về quyền con người*: Đây là nền tảng cơ sở lý luận cho nghiên cứu của tác giả. Việc khái quát các quan điểm đó đã giúp tác giả hiểu sâu sắc hơn về bản chất quyền con người. Theo đó, dù còn nhiều tranh luận xung quanh vấn đề này nhưng các nghiên cứu đều đi đến thống nhất khẳng định những giá trị cơ bản được cộng đồng thế giới thừa nhận, bảo vệ.

Đặc biệt các nghiên cứu đều khẳng định quyền con người là một giá trị luôn bị chi phối bởi những điều kiện lịch sử, truyền thống, văn hóa, trình độ phát triển. Đây là cơ sở quan trọng về mặt lý luận, giúp tác giả luận án luận giải việc thực thi quyền con người ở đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc trong quá trình nghiên cứu.

- *Tình hình nghiên cứu các quyền cơ bản của con người*: Thông qua tiếp cận những nghiên cứu các quyền cơ bản giúp tác giả hiểu sâu hơn về cách phân chia, lịch sử phát triển của các thể hệ quyền; thấy được mối liên hệ giữa các nhóm quyền. Đặc biệt qua các công trình nghiên cứu, tác giả củng cố thêm tri thức về một số quyền mới được nảy sinh, đang được đề cập trong thực tiễn hiện nay.

- *Tình hình nghiên cứu cơ chế bảo vệ và bảo đảm quyền con người*: Thực thi quyền con người đang là lĩnh vực rất được quan

tâm. Điều này, một mặt xuất phát từ nhu cầu đòi hỏi sự thống nhất giữa những thể chế được ban hành, cam kết, ghi nhận và thực tiễn bảo đảm, bảo vệ quyền con người.

Qua nghiên cứu các công trình luận giải về vấn đề thực thi quyền con người, tác giả của luận án đã xác định: Để thực thi quyền con người cần có những cơ chế bảo đảm và bảo vệ nhất định. Đây là cơ sở để tác giả luận giải vào trong quá trình giải quyết vấn đề thực thi quyền con người ở đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay.

## **1.2. Tình hình nghiên cứu về cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người của các dân tộc thiểu số và dân tộc Mông**

*Tình hình nghiên cứu về cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người của các dân tộc thiểu số*

Cách tiếp cận này giúp tác giả hệ thống lại các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề dân tộc và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng được cái nhìn toàn cảnh về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện các quyền con người trên các lĩnh vực.

Về mặt thể chế bảo vệ quyền con người của các dân tộc thiểu số, hiện nay trên lĩnh vực này đã và đang ngày càng được hoàn thiện theo hướng quan tâm đến những quyền gắn với nhu cầu thực tiễn, là nguyện vọng thiết thực liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân.

*Tình hình nghiên cứu về cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người của đồng bào dân tộc Mông:*

Đối với quyền con người của đồng bào dân tộc Mông, vấn đề thể chế và thiết chế được xem xét thống nhất với quyền con người của các dân tộc khác cũng như với dân tộc thiểu số nói chung, nên hầu như các công trình, các tác giả không đặt vấn đề nghiên cứu thể chế riêng trong bảo đảm và bảo vệ quyền con người của đồng bào dân tộc Mông. Điều này phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước ta khi khẳng định các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam hoàn toàn bình đẳng như nhau.



Tổng quan tình hình nghiên cứu về dân tộc Mông là cơ sở quan trọng để tác giả có cái nhìn toàn diện và đạt được sự hiểu biết nhất định về điều kiện mọi mặt của dân tộc Mông.

### **1.3. Đánh giá về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết**

*Đánh giá về tình hình nghiên cứu:*

*Thứ nhất,* Về lý luận quyền con người và thực thi quyền con người: Nhìn chung các nghiên cứu đã trình bày tương đối đầy đủ sự phát triển lý luận quyền con người, xu thế và cách tiếp cận cũng như những vấn đề quyền con người đang cần tập trung giải quyết hiện nay.

*Thứ hai,* hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam đều đồng nhất giữa thực thi và cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người. Do đó khái niệm cơ chế thực thi quyền con người và cơ chế bảo đảm quyền con người được sử dụng với nghĩa tương đồng. Điều này cũng sẽ được tác giả tiếp thu và trình bày thống nhất trong quá trình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của luận án.

*Thứ ba,* chưa có nghiên cứu về quyền con người đối với dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc nước ta.

Do vậy, đề tài “Quyền con người và thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay” là công trình nghiên cứu khoa học không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố có liên quan.

*Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ:*

*Một là,* đánh giá thực trạng thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay, chỉ rõ được những thành tựu và hạn chế, tìm ra được nguyên nhân của những hạn chế đó. Trong quá trình đánh giá cần tìm hiểu thực trạng thể chế cũng như thiết chế thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông nói chung và đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

*Hai là,* trên cơ sở thực trạng luận án cần nêu được một số vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

Ba là, luận án phải xác định phương hướng và giải pháp để khắc phục những hạn chế đó, nhằm thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

## **Chương 2**

### **LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ NHẬN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG**

#### **2.1. Một số vấn đề lý luận về quyền con người**

##### **2.1.1. Khái niệm quyền con người**

Khái niệm quyền con người là vấn đề mang tính lịch sử xã hội, đồng thời là một phạm trù tổng hợp, vừa có tính chất phổ biến, vừa mang tính đặc thù trong tổng thể các quan hệ giữa cá nhân với xã hội, giữa chính trị với kinh tế, văn hoá, giữa tự do dân chủ với chủ quyền quốc gia. Dù có những luận giải khác nhau, nhưng thuộc tính cơ bản của quyền con người có thể được nhận định như sau:

*Quyền con người là những nhu cầu tự nhiên và khách quan của con người về vật chất, văn hoá và tinh thần, các nhu cầu về tự do và phát triển, trong quan hệ với tư cách là thành viên xã hội, được bảo đảm bằng nhà nước thông qua hệ thống pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế.*

##### **2.1.2. Khái quát một số nhóm quyền cơ bản của con người**

*Một là, nhóm quyền dân sự, chính trị: Là những nhu cầu, lợi ích chính trị tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận, bảo đảm và bảo vệ trong luật pháp quốc tế và pháp luật quốc gia.*

*Hai là, nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa: Là quyền được làm việc, các quyền liên quan đến nơi làm việc, an sinh xã hội, cuộc sống gia đình, tham gia vào đời sống văn hóa và được tiếp cận nhà ở, thực phẩm nước uống, y tế và giáo dục.*

*Ba là, quyền phát triển: "...mọi người và mọi dân tộc đều có quyền được tham gia vào, đóng góp và hưởng thụ thành quả từ sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, trong đó mọi quyền*

con người và các tự do cơ bản cần phải được thực hiện một cách đầy đủ” (Điều 1, Tuyên bố về quyền phát triển năm 1986) [25].

*Bốn là*, quyền bảo đảm an sinh xã hội: Là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua một loạt biện pháp công cộng... [24, tr.67].

### **2.1.3. Một số tính chất của quyền con người**

*Một là*, tính phổ biến của quyền con người: Quyền con người là bẩm sinh vốn có và được áp dụng bình đẳng cho tất cả mọi người. Không có sự phân biệt quyền con người dựa trên nguồn gốc dân tộc, chủng tộc, giới tính, độ tuổi, thành phần xuất thân.

*Hai là*, tính đặc thù của quyền con người: Quyền con người không chỉ phụ thuộc vào điều kiện hoàn, cảnh kinh tế, xã hội, mà còn phụ thuộc vào đạo đức, lịch sử, truyền thống mỗi dân tộc.

*Ba là*, tính không thể tước bỏ của quyền con người: Quyền con người không thể bị tước bỏ tùy tiện bởi bất cứ chủ thể nào, kể cả các cơ quan và quan chức Nhà nước

*Bốn là*, tính không thể phân chia của quyền con người: Quyền con người là một tổng thể, không thể tách rời. Việc hạn chế, tước bỏ bất cứ quyền con người nào đều tác động tiêu cực đến nhân phẩm, giá trị và sự phát triển của con người.

*Năm là*, tính liên hệ và phụ thuộc chi phối lẫn nhau: Việc bảo đảm quyền con người toàn bộ hay một phần nằm trong mối liên hệ phụ thuộc và tác động đến nhau. Sự vi phạm một quyền sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo đảm các quyền khác.

## **2.2. Một số vấn đề lý luận về thực thi quyền con người**

### **2.2.1. Khái niệm thực thi quyền con người:**

Thực thi là thực hiện những điều được giao, được chính thức quyết định. Thực thi ở đây có nghĩa là sự tuân thủ, thi hành một cách bắt buộc những cái đã được quyết định. Do đó, khái niệm thực thi quyền con người phải được hiểu là những giá trị vốn có của con người bắt buộc phải thực hiện.

### **2.2.2. Các điều kiện đảm bảo thực thi quyền con người**

- Các điều kiện đảm bảo thực thi quyền con người:

*Một là*, đảm bảo chính trị trong bảo vệ quyền con người: Là kết quả bao hàm nhiều yếu tố, chứa đựng những vấn đề liên quan đến quan hệ quốc gia, quốc tế, đến mục tiêu của chế độ chính trị....., đó là các cam kết chính trị của chính quyền nhà nước trong bảo vệ quyền con người.

*Hai là*, đảm bảo kinh tế trong thực thi quyền con người: Đó là việc tạo ra tiền đề vật chất để quyền được thực hiện.

*Ba là*, đảm bảo về mặt xã hội và văn hóa trong thực thi quyền con người: Điều kiện bảo đảm quyền con người đòi hỏi một chuẩn mực nhất định của văn hóa nhân quyền.

### **2.2.3. Khái niệm cơ chế bảo vệ quyền con người**

Nói đến cơ chế bảo vệ quyền con người, ta hiểu có hai nội dung đó là: cái để đảm bảo quyền con người được thực hiện đó là những quy định nằm trong Hiến pháp và pháp luật quy định về quyền của con người - chính là thể chế. Còn công cụ để bảo vệ, giám sát, cưỡng chế thực hiện các quyền đó - chính là thiết chế. Đồng thời đó là cách thức gắn kết, phối hợp giữa các bộ phận đó để nó có thể vận hành nhịp nhàng, đó chính là cơ chế bảo vệ quyền con người.

### **2.2.4. Cơ chế bảo vệ quyền con người của Liên Hợp Quốc**

- *Thể chế bảo vệ quyền con người dựa trên Hiến chương:*

*Một là*, nói đến thể chế theo Hiến chương phải nói tới Hiến chương Liên Hợp Quốc - Hiến pháp của cộng đồng quốc tế bảo vệ quyền con người.

*Hai là*, Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người đã được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 10/12/1948.

- *Thể chế bảo vệ quyền con người theo Công ước:*

*Một là*, Công ước về các quyền dân sự, chính trị năm 1966;

*Hai là*, Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa;

*Ba là*, các Công ước quốc tế cấm vi phạm thô bạo quyền con người;

*Bốn là*, các Công ước trong vấn đề nhân đạo của Liên Hợp Quốc, Công ước bảo hộ nạn nhân chiến tranh (1949);

- *Thiết chế bảo đảm thực thi quyền con người của Liên Hợp Quốc.*

*Một là*, Đại hội đồng, là cơ quan chính của Liên Hợp Quốc, bao gồm các quốc gia thành viên;

*Hai là*, Hội đồng Bảo an bao gồm 15 thành viên, trong đó có năm thành viên thường trực, có trách nhiệm giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới;

*Ba là*, Hội đồng Kinh tế - Xã hội gồm 54 thành viên do Đại Hội đồng bầu ra và chịu trách nhiệm về việc thực hiện chức năng của Liên Hợp Quốc trong lĩnh vực quyền con người;

*Bốn là*, các Ủy ban Công ước. Hiện tại, có 9 Công ước được coi là điều ước quốc tế căn bản về quyền con người của Liên Hợp Quốc;

*Năm là*, các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc có đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người;

*Sáu là*, Cao ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người;

*Bảy là*, Tòa án Công lý quốc tế: Là cơ quan xét xử chính của Liên Hợp Quốc;

*Tám là*, Hội đồng quyền con người;

### **2.2.5. Cơ chế bảo vệ quyền con người ở Việt Nam**

- *Thế chế bảo vệ quyền con người ở Việt Nam:*

*Một là*, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người;

*Hai là*, quyền con người được ghi nhận trong Hiến pháp Việt Nam;

*Ba là*, quyền con người trong pháp luật Việt Nam.

- *Thiết chế bảo vệ quyền con người ở Việt Nam:*

*Một là*, vai trò của Quốc hội trong bảo vệ quyền con người;

*Hai là*, vai trò của Chính phủ trong bảo vệ quyền con người;

*Ba là*, cơ quan tư pháp trong bảo vệ quyền con người;

*Bốn là*, các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ quyền con người.

## **2.3. Một số nhận thức liên quan trong quá trình thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông hiện nay**

### **2.3.1. Vấn đề dân tộc thiểu số và dân tộc Mông**

Dân tộc Mông là một DTTS trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam. Để hiểu vấn đề QCN của ĐBDTM trước hết chúng ta cần nhận thức thế nào là DTTS, và quyền của DTTS đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận như thế nào?

Cộng đồng thiểu số là một nhóm người sống trên một quốc gia hoặc một địa phương nhất định, có những đặc điểm đồng nhất về chủng tộc, tín ngưỡng, ngôn ngữ, và truyền thống có sự giúp đỡ nhau và có quan điểm thống nhất trong việc bảo lưu những yếu tố truyền thống, duy trì tôn giáo, tín ngưỡng và hướng dẫn giáo dục trẻ em theo tinh thần và truyền thống của dân tộc họ.

Quyền con người của các dân tộc thiểu số đang đặt ra những vấn đề lý luận và cả thực tiễn. Đây đang là chủ đề dẫn đến những bất đồng, mâu thuẫn và xung đột bạo lực. Điều này thể hiện trong những mâu thuẫn về lợi ích giữa quyền lợi tộc người và quyền lợi dân tộc (quốc gia), mâu thuẫn giữa quyền tự quyết của các tộc người với nguyên tắc hiến định của mỗi nhà nước; mâu thuẫn giữa bảo vệ văn hóa truyền thống với nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa.

### **2.3.2. Vấn đề quyền con người của đồng bào dân tộc Mông trong mối quan hệ với độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia**

Hiện nay lợi dụng tình trạng khó khăn về kinh tế, sự kém hiểu biết, tâm lý căm giận của một bộ phận người dân, các thế lực thù địch đang tuyên truyền, xuyên tạc chính sách đoàn kết dân tộc, bình đẳng dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, vu khống ta trên lĩnh vực nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Thực trạng đó làm ảnh hưởng đến tình hình ổn định chính trị, gây khó khăn cho phát triển kinh tế, xã hội, đe dọa đến an ninh, quốc phòng. Do đó, thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc cần được đặc biệt quan tâm.

Vấn đề quyền của đồng bào dân tộc Mông không phải là vấn đề mới nảy sinh trong điều kiện hiện nay. Bản thân vấn đề quyền

của các dân tộc thiểu số đã tồn tại và được quan tâm giải quyết từ rất sớm. Việc xem xét, đảm bảo quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc cần được nhận thức, nhìn nhận khách quan, không để cho các thế lực thù địch phản động lợi dụng, vu khống khi cho rằng dưới chế độ ta, quyền của các dân tộc thiểu số và dân tộc Mông mới bị vi phạm và cần bảo vệ.

**2.3.3. Một số quyền con người cần được quan tâm giải quyết hiện nay đối với đồng bào dân tộc Mông**

*Một là, quyền bình đẳng.*

*Hai là, Quyền phát triển.*

*Ba là, quyền được đảm bảo an sinh xã hội.*

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC THI QUYỀN CON NGƯỜI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG TẠI CÁC TỈNH TÂY BẮC**

### **3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc**

#### **3.1.1. Đặc điểm tự nhiên các tỉnh Tây Bắc**

Về địa lý, Tây Bắc là vùng miền núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam, có chung đường biên giới với Lào, khoảng 600 km, với Trung Quốc khoảng 464 km. Nằm trong vùng là các tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, phần lớn tỉnh Yên Bái, Lào Cai và một phần nhỏ tỉnh Phú Thọ. Trong phạm vi nghiên cứu luận án, nghiên cứu sinh xác định vùng Tây Bắc bao gồm 6 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Yên Bái, Lào Cai.

#### **3.1.2. Đặc điểm kinh tế, xã hội vùng dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc**

Dân tộc Mông từng sinh sống từ bắc Xiberi đến đông Trung Hoa. Trước sức ép truy đuổi liên tục của các triều đại phong kiến Trung Hoa, người Mông buộc phải rời bỏ các đồng bằng màu mỡ, trù phú, lánh nạn trên các vùng núi cao ở Tây nam Trung Quốc và bắt đầu vào Tây bắc Việt Nam.

- *Đợt thứ nhất*: Vào khoảng cuối năm 1740
- *Đợt thứ hai*: Diễn ra vào những năm 1796 -1820
- *Đợt thứ ba*: Năm 1860 gần cuối cuộc khởi nghĩa Thái

Bình Thiên Quốc.

- *Đợt thứ tư*: Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 do tác động của cuộc chiến tranh thuốc phiện.

Vào Việt Nam, người Mông nhanh chóng ổ cư, thực sự đoàn kết, gắn bó với các dân tộc Việt Nam và trở thành bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

### **3.2. Thực trạng thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

#### **3.2.1. Thực trạng thể chế bảo vệ quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc:**

*Thực trạng thể chế bảo vệ quyền dân sự, chính trị của ĐBDTM.*

*Thực trạng thể chế bảo vệ quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của ĐBDTM.*

#### **3.2.2. Thực trạng thiết chế bảo đảm quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc**

Các cơ quan bảo vệ QCN ở Việt Nam hiện nay bao gồm: Hệ thống các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội gồm: Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp như: Viện kiểm sát, tòa án, mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội...

Bên cạnh các thể chế được ban hành nhằm đảm bảo quyền con người của đồng bào dân tộc Mông là hệ thống các cơ quan, tổ chức tham mưu và giúp thực hiện các quyền của người dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Mông nói riêng.

Các thiết chế xã hội trong đảm bảo thực thi quyền con người đối với đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, trước hết đều dựa trên các thiết chế cơ bản về bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, nhà nước cũng xây dựng lên các cơ quan chuyên trách để giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề dân tộc



như Hội đồng dân tộc quốc gia, Ủy ban dân tộc và miền núi, Ban dân tộc của chính phủ...

### **3.2.3. Thực trạng đảm bảo điều kiện thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc**

*Một là*, thực trạng đảm bảo điều kiện chính trị: Chính sách dân tộc vẫn luôn là bộ phận hết sức quan trọng và không thể thiếu trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, nhân tố quyết định cho sự phát triển bền vững của đất nước.

*Hai là*, thực trạng đảm bảo điều kiện về kinh tế: Do là vùng có điều kiện phát triển kinh tế khó khăn nhất trong cả nước, đa phần lao động là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chiếm 80%.

*Ba là*, thực trạng đảm bảo điều kiện văn hóa, xã hội: Do định cư chủ yếu ở khu vực núi cao, vùng sâu, vùng xa, người Mông thường tạo ra môi trường biệt lập, ít có sự giao lưu, giao tiếp với bên ngoài. Khả năng du nhập các kiến thức khoa học kỹ thuật bị hạn chế.

### **3.3. Đánh giá một số hạn chế trong thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay**

#### **3.3.1. Hạn chế về thể chế thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc**

*Hạn chế trên lĩnh vực thể chế bảo vệ quyền dân sự, chính trị.*

*Một là*, một số quyền Hiến định chưa được cụ thể hóa thành luật (quyền được lập hội, quyền thông tin, quyền tự do tôn giáo). Còn hạn chế trong việc bảo đảm các điều kiện tồn tại của con người (quyền có nhà ở, quyền phụ nữ, trẻ em, quyền bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình).

*Hai là*, hạn chế trên lĩnh vực xác lập tư cách con người vẫn tồn tại.

*Ba là*, trong quá trình thực thi quyền con người của dân tộc Mông, quyền bình đẳng trên một số lĩnh vực còn hạn chế.

*Bốn là*, các quyền dân sự chính trị đã được quy định trong các thể chế pháp lý, nhưng thiết chế giám sát, hỗ trợ thực hiện chưa được quan tâm đúng mức, chưa có cơ quan chuyên trách giám sát thực thi quyền con người.

*Năm là*, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo chưa thực hiện hiệu quả, còn tình trạng tạo khoảng trống trong quản lý, là cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo quần chúng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- *Hạn chế trên lĩnh vực thực thi quyền kinh tế, văn hóa và xã hội*

*Một là*, chủ trương, chính sách chưa theo kịp với thực tiễn đòi hỏi phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Các chính sách đưa ra chưa tạo ra bước đột phá, làm thay đổi căn bản bộ mặt xã hội vùng dân tộc Mông.

*Hai là*, đầu tư cho phát triển kinh tế, văn hóa xã hội tuy đã được quan tâm, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu đòi hỏi thực tiễn. Hiệu quả đầu tư chưa cao, chưa có tính bền vững.

*Ba là*, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội chưa bao phủ rộng khắp, chưa phát huy được vai trò của mình, còn nhiều lĩnh vực chưa được quan tâm đầu tư xây dựng.

*Bốn là*, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được cải thiện nhưng chưa nhiều. Các sách, báo, ấn phẩm báo chí tiếng ĐBDTM chưa được đa dạng phong phú, đặc biệt các tài liệu khoa học kỹ thuật nhằm thúc đẩy nâng cao trình độ dân trí còn ít, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu về QCN..

*Năm là*, quyền của phụ nữ, trẻ em, quyền hỗ trợ tư pháp vẫn còn hạn chế. Quyền của phụ nữ và trẻ em ĐBDTM đang trở thành vấn đề bức xúc trong xã hội.

### ***3.3.2. Hạn chế về thiết chế thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay***

*Một là*, công tác tuyên truyền phổ biến quyền, giáo dục quyền, hướng dẫn thực thi quyền còn yếu.

*Hai là*, nhiều cơ quan cùng có chức năng bảo vệ quyền nhưng trước những vi phạm xảy ra lại thường lúng túng, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, không có phương hướng giải quyết cụ thể.

*Ba là*, các cơ quan bảo vệ quyền con người chưa chủ động đấu tranh với những vi phạm, chưa có các biện pháp ngăn chặn kịp thời.

**3.3.3. Hạn chế về các điều kiện đảm bảo nguồn lực thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay**

*Một là*, đảm bảo chính trị đã được khẳng định ở cấp cao nhất, nhưng chính sách và quá trình triển khai:

*Hai là*, bảo đảm kinh tế còn hạn chế, không hỗ trợ tích cực cho thực thi quyền con người.

*Ba là*, bảo đảm xã hội chưa tạo ra động lực cho thực thi quyền con người:

**3.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay**

*Một là*, hệ thống thể chế chưa xây dựng hoàn thiện, chưa tính đến yếu tố đặc thù của đồng bào dân tộc Mông: Vấn đề đầu tiên là nhận thức quyền con người còn nhiều hạn chế.

*Hai là*, thiết chế bảo vệ quyền con người hoạt động kém hiệu quả:

*Ba là*, sự thiếu hụt các nguồn lực đảm bảo thực thi quyền con người .

*Nguồn lực kinh tế nhỏ bé, không có tiềm lực thúc đẩy*  
TTQCN:

*Hạn chế của nguồn lực xã hội đang cản trở khả năng*  
TTQCN:

*Nguồn lực con người đang là điểm yếu:*

*Bốn là*, tác động từ các thể lực thù địch, phản động bên ngoài.

**3.5. Một số vấn đề đặt ra nhằm đảm bảo thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay**

*Một là*, cần có nhận thức và quan điểm chỉ đạo kịp thời, đúng đắn đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và phù hợp xu thế chung trong bảo vệ quyền con người hiện nay.

*Hai là*, xây dựng, hoàn thiện các thể chế, đáp ứng yêu cầu thực tế, có tính đến đặc điểm tâm lý, truyền thống, phong tục tập quán của dân tộc Mông.

*Ba là*, củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế, tạo dựng cơ chế phối hợp và giám sát phù hợp giữa các cơ quan, đảm bảo quyền con người của đồng bào dân tộc Mông được thực thi trong thực tiễn.

*Bốn là*, cần tạo ra các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội để thực hiện các quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc. Đây phải coi là yêu cầu bức thiết nhằm nâng cao điều kiện sống về mọi mặt của người dân.

*Năm là*, đảm bảo quyền con người của đồng bào dân tộc Mông là đảm bảo sự ổn định, phát triển chung của đất nước. Đảm bảo quá trình tổ chức thực hiện có hiệu quả các quyền con người nhằm đạt mục tiêu vừa tạo điều kiện phát triển bình đẳng giữa các dân tộc, đảm bảo quyền con người của dân tộc Mông gắn với ổn định chính trị, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

## **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM THỰC THI TỐT HƠN QUYỀN CON NGƯỜI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG TẠI CÁC TỈNH TÂY BẮC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**4.1. Phương hướng cơ bản đảm bảo thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc**

***4.1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đảm bảo thúc đẩy hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả của các thiết chế bảo vệ quyền con người***

Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với thực thi quyền con người là một tất yếu khách quan. Vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng đối với việc đề ra các mục tiêu kinh tế, xã hội, tạo tiền đề thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển con người và đảm bảo quyền con người của dân tộc Mông.

***4.1.2. Lấy động lực từ phát triển kinh tế, đồng thời quan tâm thích đáng những vấn đề xã hội trong giải quyết vấn đề quyền con người***

Tập trung cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách kinh tế của Nhà nước thành chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, sớm đem lại hiệu quả thiết thực. Lấy chuyển biến có tính đột phá về kinh tế là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội, tạo khả năng thực tiễn thực thi quyền con người. Có chính sách đãi ngộ, đầu tư đặc biệt đối với vùng đồng bào dân tộc Mông để từng bước giúp đồng bào thoát khỏi cảnh đói nghèo, lạc hậu; đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ mọi mặt cho đồng bào dân tộc Mông.

***4.1.3. Xem xét, giải quyết vấn đề quyền con người của dân tộc Mông trong mối quan hệ khu vực và quốc tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh***

Nghiên cứu đặc trưng văn hóa dân tộc Mông chúng ta nhận thấy, người Mông có các quan hệ xuyên quốc gia. Nếu muốn giải quyết tốt vấn đề quyền con người của dân tộc Mông, cần nhận thức sâu sắc và đầy đủ trong mối quan hệ dân tộc, quan hệ đồng tộc và quan hệ tín ngưỡng tôn giáo.

Đối với vấn đề bảo đảm an ninh, quốc phòng và quyền con người trong vùng dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, cần có sự nhận thức đúng đắn. Phải gắn nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, đối ngoại với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng dân tộc Mông

***4.2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc***

***4.2.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc***

Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền con người của các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đầy đủ, hiệu quả đảm bảo cả xây dựng, thực thi, giám sát. Rà soát, bổ sung văn bản pháp luật bảo vệ quyền con người trên các lĩnh vực liên quan đến quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc.

Tiếp tục xây dựng, ban hành các chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Mông. Tạo dựng cơ chế phù hợp đảm bảo cho đồng bào hưởng quyền con người và thực thi quyền con người tốt hơn. Sớm thành lập cơ quan chuyên trách giám sát thực thi quyền con người.

#### ***4.2.2. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo vệ quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc***

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực quyền con người ở vùng đồng bào dân tộc Mông.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, củng cố tổ chức cơ sở đảng, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền xã, bản.

- Thực hiện thay đổi các tập quán lạc hậu, cải tạo các hủ tục, đấu tranh với các hiện tượng vi phạm quyền con người.

- Đấu tranh chống các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề quyền con người chống phá cách mạng nước ta.

- Huy động quần chúng là người đồng bào dân tộc Mông tham gia tích cực vào quá trình thực thi quyền con người, trên cơ sở tôn trọng các giá trị truyền thống tốt đẹp của họ.

#### ***4.2.3. Giải pháp tạo dựng các điều kiện đảm bảo về nguồn lực là cơ sở thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc***

*Tạo dựng môi trường chính trị thuận lợi để quyền con người được thực thi trong thực tiễn và có ý nghĩa thiết thực với người dân.*

Trước hết, đó là nhận thức chính trị của Đảng và Nhà nước và toàn xã hội về vấn đề này. Thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông tại các tỉnh Tây Bắc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu

dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Quan điểm này đòi hỏi chúng ta nhận thức đúng đắn vị trí, tầm quan trọng của vấn đề quyền con người của các dân tộc thiểu số và dân tộc Mông trong phát triển đất nước.

*Đầu tư phát triển kinh tế, tạo nền tảng thực thi quyền con người.*

Giải pháp kinh tế phải được coi là trọng tâm, căn bản và phải đạt tác dụng, hiệu quả thiết thực. Phải đem lại cho đồng bào Mông “có được cuộc sống no đủ, thoát ra khỏi tình trạng nghèo đói chiền miên. Phải làm cho người dân, hộ dân có đất sản xuất, có nhà ở và các phương tiện sinh hoạt, định canh, định cư, để ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất theo phương thức sản xuất tiên bộ.

*Đảm bảo tốt các điều kiện xã hội tại vùng đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thực thi quyền con người.*

*Một là, nâng cao nhận thức về quyền con người - yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thực thi quyền con người của dân tộc Mông tại Tây Bắc.*

*Hai là, phát triển giáo dục, y tế tại vùng đồng bào dân tộc Mông ở Tây Bắc là điều kiện quan trọng đảm bảo thực thi quyền con người.*

*Ba là, xây dựng và phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc Mông, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào.*

*Bốn là, thực hiện chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển toàn diện, bền vững.*

*Năm là, Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo ở vùng dân tộc Mông đảm bảo quyền con người trên lĩnh vực tự do tôn giáo, dân tộc.*

## KẾT LUẬN

Quyền con người và thực thi quyền con người luôn là một vấn đề mang tính lịch sử, là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, trải qua những bước phát triển và luôn gắn liền với trình độ phát triển của điều kiện kinh tế, sự tiến bộ của xã hội.

Quyền con người vừa là những giá trị tốt đẹp vốn có thuộc về bản chất con người, vừa bị chi phối bởi truyền thống văn hóa, lịch sử phát triển của mỗi dân tộc. Thực thi quyền con người phụ thuộc vào nhiều yếu tố mới có thể đảm bảo trong thực tiễn, trong đó một phần quan trọng phụ thuộc vào bản chất của chế độ xã hội; các cam kết của nhà nước được thể hiện trong luật pháp quốc gia và các điều ước quốc tế mà chính quyền đó đã tham gia ký kết về những giá trị mang tính chuẩn mực được tất cả cộng đồng thế giới thừa nhận rộng rãi.

Thực thi quyền con người trong một khuôn khổ nhất định luôn ẩn chứa những hạn chế do tính đa dạng của các nhóm quyền, tính không đồng nhất của đối tượng thụ hưởng quyền, tính biến đổi phát sinh, phát triển của thực tiễn mà không phải lúc nào sự phát triển của lý luận nhân quyền có thể bao quát hết.

Ở nước ta, từ khi giành được độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn khẳng định và không ngừng hoàn thiện các quyền cơ bản của con người cho mọi người dân Việt Nam, không phân biệt thành phần, dân tộc, tín ngưỡng....Thành tựu nhân quyền đó đã được cả cộng đồng thế giới ghi nhận và đánh giá cao.

Là một quốc gia đa tộc người, trình độ phát triển giữa các vùng miền, giữa các tộc người cũng còn nhiều khác biệt. Do đó, khi nói đến quyền con người và thực thi quyền con người ở Việt Nam cần nhìn nhận, xem xét trên cơ sở tính đa dạng đó. Thực tế hiện nay, mặt bằng chung về quyền con người đã có nhiều tiến bộ, phát triển. Nhưng nếu xem xét trong phạm vi nhỏ, những nhóm đối tượng cụ thể thì có sự khác biệt và vẫn còn hạn chế cần phải nghiên cứu giải quyết.



Người Mông ở Việt Nam là một tộc người có lịch sử phát triển có nhiều đặc thù. Do ảnh hưởng của yếu tố địa lý, tự nhiên, lịch sử, điều kiện sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Điều đó tạo ra những áp lực nhất định cả cho chính quyền và người dân trong quá trình bảo đảm và bảo vệ các quyền con người. Có thể nói, sau rất nhiều thập kỷ, khi cách mạng đã thành công, cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đại đa số đồng bào dân tộc Mông vẫn đang sống trong điều kiện còn nhiều thiếu thốn, người dân vẫn vật lộn với cái ăn chưa đủ no, mặc chưa đủ ấm, điều kiện chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục còn nhiều hạn chế, tình trạng mù chữ, du canh, du cư, kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc vẫn khá phổ biến. Đó một phần trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, trong một thời gian dài chúng ta chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức trong hoạch định chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa hiệu quả chưa cao. Mặt khác, đó là sự yếu kém của bộ máy chính quyền cơ sở, chưa thể hiện được vai trò trách nhiệm trong việc quan tâm, phát triển kinh tế, xã hội của người dân.

Thực trạng đó đã ảnh hưởng đa diện và tổng thể vào sự phát triển có tính chậm chạp, yếu kém hiện nay của vùng đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc. Hậu quả là đời sống mọi mặt cả vật chất và tinh thần của đồng bào có xu hướng ngày càng tụt hậu so với sự phát triển của cả nước. Điều đó đã ảnh hưởng không tốt đến khả năng thực thi các quyền con người của đồng bào dân tộc Mông. Trong các quyền cơ bản của con người thì quyền được sống, quyền được đảm bảo an ninh, an toàn, có cái ăn, nơi ở, chăm sóc y tế, được học hành là những quyền thiết yếu nhất của con người. Tuy nhiên, những quyền đó của đồng bào dân tộc Mông chỉ đang được hưởng thụ ở mức độ hạn chế nếu không nói là tối thiểu. Khi những quyền thiết yếu đó chưa được đảm bảo thì quyền con người trên các lĩnh vực chính trị, dân sự dù có được ghi nhận nhưng cũng không được phát huy trong thực tiễn.

Nói như thế không phải là sự phủ nhận những quyền dân sự, chính trị là thành quả của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp đã đem lại cho đồng bào dân tộc Mông. Nhưng rõ

ràng, như Hồ Chí Minh đã từng nói, độc lập dân tộc nhưng người dân không được hưởng cuộc sống có cơm ăn, áo mặc, không được học hành thì độc lập dân tộc đó chưa có ý nghĩa gì.

Bản chất của quyền con người là cải thiện mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần của người dân, làm cho dân hết khổ, dân hết đói, được học hành, được tự do đi lại, cư trú, được có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.... Những nội dung đó của quyền con người cũng là mục tiêu của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng. Tuy nhiên đây lại là những quyền được đặt trong điều kiện có nhiều thử thách, khó khăn về mọi mặt đối với đồng bào dân tộc Mông.

Đảm bảo, thực thi quyền con người là quá trình lâu dài, phần đầu thực hiện thường xuyên và không ngừng hoàn thiện phát triển trong thực tiễn. Để thực thi các quyền con người cần có những điều kiện về mọi mặt như về chính trị, pháp lý, điều kiện vật chất, kinh tế, xã hội nhất định. Đối với đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc, việc đảm bảo thực thi quyền con người có những thuận lợi và khó khăn nhất định, cụ thể: Về thuận lợi, đó là quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề quyền con người đã được ghi nhận mạnh mẽ trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Đảng và Nhà nước luôn có chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Mông nói riêng, thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, bình đẳng dân tộc trên mọi lĩnh vực. Đầu tư mọi nguồn lực về kinh tế, nhân lực, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc Mông phát triển, rút ngắn khoảng cách giữa các dân tộc, giúp người Mông hòa nhập cùng với sự phát triển chung của cả nước.

Tuy nhiên, những lực cản, trở ngại lớn lại nằm chính trong nội tại đồng bào dân tộc Mông, đó là trình độ dân trí thấp, lực lượng lao động chưa qua đào tạo, khả năng tiếp cận phương thức sản xuất mới chưa được chuẩn bị. Kết hợp với nhiều hủ tục lạc hậu, cách suy nghĩ làm ăn cũ, kém hiệu quả, ăn sâu vào xã hội người Mông đang cản trở sự phát triển của cả một dân tộc. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vấn đề quyền con người của đồng bào dân tộc Mông, chúng ta cũng nhận thấy những khó khăn do điều kiện tự nhiên, địa

lý, gây cản trở không nhỏ đến khả năng phát triển kinh tế, xã hội, làm hạn chế những tiền đề cần thiết để người Mông có điều kiện sống thuận lợi, từng bước thực hiện các quyền con người của mình. Bên cạnh đó, đồng bào dân tộc Mông lại luôn bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng, lôi kéo, kích động làm xáo trộn đời sống, không yên tâm đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, tạo tâm lý hoang mang, đánh mất niềm tin vào chính quyền, vào Đảng, tin theo sự xúi dục, mơ tưởng huyền hoặc về quốc gia Mông tự trị, làm bất ổn xã hội dẫn đến đời sống kinh tế yếu kém càng xa sút hơn. Đó chính là những khó khăn, trở ngại trong quá trình đảm bảo thực thi quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc. Để khắc phục những trở ngại đó, Đảng và Nhà nước đã đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Mông. Các giải pháp đó một mặt giải quyết những vấn đề bức xúc, những nhu cầu trực tiếp của đồng bào dân tộc Mông, mặt khác, là các giải pháp chiến lược lâu dài nhằm từng bước giải quyết những vấn đề căn bản, thúc đẩy xã hội người Mông phát triển mọi mặt, từng bước được hưởng những quyền con người chính đáng của mình.

Để các giải pháp đó phát huy được trong thực tiễn cần có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cả hệ thống chính trị; các giải pháp phải mang tính chất đồng bộ, thực hiện thống nhất, với tinh thần, trách nhiệm cao nhất, tất cả vì sự tiến bộ của đồng bào Mông, góp phần làm tốt công tác dân tộc của Đảng và thực thi có hiệu quả quyền con người đối với mọi thành phần, dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết, đóng góp tích cực vào vấn đề thực thi quyền con người trên thế giới.